

### **9.2. Bảo quản**

Chè đợt tươi thu xong phải để nơi râm mát, bỏ trong sọt không nén chặt, không đựng trong bao kín, không để héo, lẫn lẫn với vật lạ, tạp chất, đưa đến nơi chế biến không quá 4 tiếng.

## **IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ ÁP DỤNG**

Phú Thọ, Thái Nguyên... tổng diện tích thực hiện hơn 40 ha.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Tiêu chuẩn ngành 10 TCN 446 - 2001: *Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch chè.*

## **13. QUY TRÌNH ĐÓN CHÈ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO CHU KỲ 3 NĂM KẾT HỢP VỚI KỸ THUẬT HÁI TRÊN GIỐNG LDP2**

Đỗ Thị Trâm, Nguyễn Văn Toàn, Đặng Văn Thư,  
Nguyễn Thị Hồng Lam, Trần Đăng Việt\*

### **I. NGUỒN GỐC XUẤT XỨ**

Quy trình đón chè sản xuất kinh doanh theo chu kỳ 3 năm kết hợp với kỹ thuật hái trên giống LDP2 là kết quả nghiên cứu đề tài cấp cơ sở: “Nghiên cứu chu kỳ đón 3 năm nâng cao hiệu quả sản xuất chè” do KS. Đỗ Thị Trâm, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp miền núi phía Bắc chủ trì. Quy trình này dựa trên Tiêu chuẩn ngành 10 TCN 446 - 2001 về Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch chè, nội dung thay đổi bổ sung ở phần quy trình kỹ thuật đón chè sản xuất kinh doanh trên giống LDP2.

### **II. NỘI DUNG QUY TRÌNH KỸ THUẬT**

#### **1. Kỹ thuật đón chè**

##### *a) Kỹ thuật đón chè kiến thiết cơ bản (KTCB)*

- Đón tạo hình:

Lần 1: Khi chè 2 tuổi, đón thân chính cách mặt đất 15 - 20 cm, cành bên đón cách mặt đất 30 - 35 cm. Thực hiện đón khi chè được 1 tuổi, trên nương chè có trên 85% số cây có chiều cao trên 70 cm, đường kính gốc trên 5 mm. Lần 2: Đón cách mặt đất 40 - 45 cm. Lần 3: Đón cách mặt đất 50 - 55 cm.

Thời điểm đón: Tháng 12 đến tháng 1 năm sau. Dụng cụ đón: Dao, kéo và máy (khi đón lần 3).

- Đón phớt: Hai năm đầu đón trên vết cũ 5 cm. Sau đó mỗi năm đón cao thêm 3 cm, khi vết đón dưới cùng cao 70 cm so với mặt đất thì hàng năm chỉ đón cao thêm 1 cm so với vết cũ. Tuyệt đối không sửa cành la, đảm bảo độ che phủ khép tán trên nương.

##### *b) Đón chè sản xuất kinh doanh (SXKD)*

- Đối với chè sản xuất kinh doanh: Giống chè LDP2 và các giống có kiểu hình tương tự (như giống chè Phúc Vân Tiên).

- Hai năm đầu, mỗi năm đốn trên vết đốn cũ 5 cm. Sau đó mỗi năm đốn cao hơn vết đốn cũ 3 cm. Khi chè được 8-9 tuổi thực hiện qui trình đốn theo chu kỳ.



Giai đoạn 1 (3 năm đầu): Năm thứ nhất đốn cách mặt đất 50 - 55cm, (hái lần đầu

ở độ cao 15 cm so với vết đốn). Tiếp theo năm thứ 2 đốn cách mặt đất 55 - 60 cm. Năm thứ 3 đốn cách mặt đất 60 - 65 cm (hái lần đầu ở độ cao 10 - 12 cm so với vết đốn), năm sau đốn cao hơn năm trước là 5 cm.

Giai đoạn 2 (từ năm thứ 4 đến năm thứ 6): Năm đầu chu kỳ, đốn cao hơn năm đầu của giai đoạn 1 từ 2-3 cm, (hái lần đầu ở độ cao 15 cm so với vết đốn). Năm thứ 2 tiếp theo đốn cao hơn so với năm trước là 5 cm, (hái lần đầu ở độ cao 10 - 12 cm so với vết đốn). Năm thứ 3 tiếp theo đốn cao hơn so với năm trước là 3 cm, (hái lần đầu ở độ cao 10 - 12 cm so với vết đốn).

- Tuổi đốn: Nên áp dụng khi chè được 8-9 tuổi đốn theo chu kỳ, các đồi chè hiện tại đốn theo quy trình hàng năm có tuổi cao hơn vẫn có thể áp dụng đốn theo chu kỳ.

- Độ cao đốn: Do độ cao đốn tỷ lệ nghịch với độ rộng tán chè ban đầu nên độ cao đốn tùy thuộc vào khoảng cách trồng giữa 2 hàng chè nếu khoảng cách hàng rộng nên đốn ở mức cao 50 - 55 cm.

- Thời gian của giai đoạn đốn có thể áp dụng chu kỳ 3 năm, hoặc 4 năm vẫn có hiệu quả. Sau 6 năm thực hiện một chu kỳ đó chè, năm thứ 7 quay về mức đốn như năm thứ nhất của giai đoạn 1.

*\* Các loại hình đốn trong sản xuất kinh doanh*

- Đốn lửng: Những đồi chè đã được đốn phớt nhiều năm, vết đốn cao quá 90 cm so với mặt đất, nhiều cành tăm hương u bướu, búp nhỏ, năng suất giảm thì đốn lửng cách mặt đất 60 - 65 cm; hoặc chè năng suất khá nhưng cây cao quá cũng đốn lửng cách mặt đất 70 - 75 cm.



Nghiên cứu quy trình đốn chè

- Đốn đau: Những đồi chè được đốn lửng nhiều năm, cành nhiều mấu, cây sinh trưởng kém năng suất giảm rõ rệt thì đốn đau cách mặt đất 40 - 45cm.

- Đốn trẻ lại: Những nương chè già, cần cỗi đã được đốn đau nhiều lần, năng suất giảm nghiêm trọng thì đốn trẻ lại cách mặt đất 10 - 25 cm. Việc đốn chè, dụng cụ cắt cành là máy cắt cành la EW -17 máy đơn với độ dài lưỡi 75cm.

*\* Thời vụ đốn:*

- Từ giữa tháng 12 đến hết tháng 1 năm sau.

- Nơi thường bị sương muối đốn muộn hơn, đốn sau đợt sương muối nặng. Đốn đau trước, đốn phớt sau. Đốn tạo hình, chè con trước, đốn chè trưởng thành sau. Đối với vùng đảm bảo độ ẩm, hoặc có điều kiện chủ động tưới chè và thu hoạch chè vụ đông có thể đốn một phần diện tích vào tháng 4 - 5 sau đợt xuân góp phần rải vụ thu hoạch chè.

*\* Cách đốn và dụng cụ đốn:*

Đốn tạo tán có mặt bằng nghiêng theo sườn dốc, không làm dập cành, xây sát vỏ. Đốn đau, đốn lửng, đốn trẻ lại dùng dao, cưa. Đối với các chè sản xuất kinh doanh áp dụng máy đốn để nâng

cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế. Đôn bằng máy đôn đơn với nương chè có địa thế dốc và tán nhỏ với độ dài lưỡi 75cm như máy E7B-750. Dùng máy đôn đôi với độ dài lưỡi 120 cm như máy R-8GA1200 với nương chè có địa thế bằng và tán lớn.

## **2. Thu hái và bảo quản**

- Chỉ thu hoạch khi đảm bảo thời gian cách ly thuốc BVTV và các hóa chất dùng trong xử lý cho chè theo hướng dẫn.

### *a) Hái tạo hình chè KTCB*

- Đối với chè tuổi 1 hái lần đầu: Từ tháng 7, hái búp ngọn những cây chè cao 60 cm trở lên để kích thích cành bên phát triển.

- Đối với chè 2 tuổi: Hái búp trên những cây to khỏe và cách mặt đất 50 cm trở lên, hái tạo tán bằng.

### *b) Hái chè sản xuất kinh doanh*

#### *\* Hái bằng tay (Nguyên liệu phục vụ cho chè xanh và chè đen Orthodox)*

- Hái kỹ và tạo mặt tán phẳng: Hái búp đủ tiêu chuẩn 1 tôm có 2-3 lá non. Khi trên tán chè có trên 75 % số búp đủ tiêu chuẩn hái hết các búp tạo tán phẳng nghiêng theo sườn dốc nương chè.

- Kỹ thuật để chừa theo vụ: Đối với vụ xuân (tháng 3-4): Thực hiện chăm sóc và hái để đảm bảo cho chè sinh trưởng tốt tạo điều kiện phục hồi sau đốn vụ đông, hái cao hơn vết đốn 10-12cm, tạo tán phẳng. Đối với vụ hè - thu (tháng 5-9) hái chừa 1 lá và tạo tán phẳng. Đối với vụ thu đông: (tháng 10-12): Hái cả lá cá, tận thu.

- Kỹ thuật sửa tán: Loại bỏ những cành chè sinh trưởng vượt trên tán để tạo tán bằng cho chè sinh trưởng đều trên tán, thực hiện như đôn phốt nhẹ. Sửa tán 2 lần trong năm như sau: Lần thứ nhất sau khi kết thúc vụ chè xuân tháng 4 tại vùng Bắc bộ và tháng 5 vùng Trung bộ. Lần 2 vào tháng 7 vùng Bắc bộ và đầu tháng 8 vùng Trung bộ (sửa tán ngay sau khi hái hết lứa). Dụng cụ sửa tán: Có thể dùng máy E7B1-750 để sửa tán.

#### *\* Hái bằng máy (Nguyên liệu phục vụ cho chè đen)*

- Hái bằng máy: Tiến hành khi trên tán có trên 85% búp đủ tiêu chuẩn, dùng máy hái đơn (hoặc máy hái đôi) để hái. Khi bắt đầu hái chè bằng máy (2-3 lần hái đầu tiên) cần xác định mức hái, chừa chuẩn và tạo mặt tán chè phẳng nghiêng theo sườn dốc nương chè. Nếu tán chè hẹp thì hái một bên trong một lần, nếu tán chè rộng thì hái hai bên. Trước khi hái bằng máy nếu có các búp vượt trên tán chè cần tiến hành hái nhảo (hái những búp vượt) tạo tán chè có các búp đồng đều. Sau khi hái có thể nhặt những lá chè bánh tẻ, già lẫn trong nguyên liệu (nhất là những lần hái đầu).

Hái bằng máy áp dụng trong trường hợp sản xuất nguyên liệu để chế biến chè đen dạng chè CTC (Crush, tear, Curl), hay chế biến chè đen dạng OTD (Orthodox). Cách hái có thể dùng máy đơn có độ dài lưỡi 52,5cm hoặc có thể dùng máy hái đôi có độ dài lưỡi 120cm để hái chè.

*\* Chú ý khi tiến hành hái bằng máy:* Cần tiến hành phân loại và loại bỏ cành, lá chè già và các loại thực vật khác mọc xen với chè có lẫn trong nguyên liệu thu hái.

- Hái chừa theo thời vụ: Vụ xuân (tháng 3-4) hái cao hơn vết đốn 10-12cm, tạo tán phẳng. Vụ hè - thu (tháng 5 - 9) hái chừa 1 lá (hoặc cao hơn vết đốn 3-5cm) và tạo tán phẳng. Vụ thu đông: (tháng 10-12) hái cả lá cá, tận thu.

## **III. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ ÁP DỤNG**

Công ty cổ phần chè Tam Đường - Lai Châu, mô hình 40 ha.

Công ty Tư vấn đầu tư Phát triển chè và cây nông lâm nghiệp - Viện KHKT Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc, mô hình 20 ha.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Ngọc Kính (1980), *Giáo trình cây chè*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
2. Đỗ Văn Ngọc (1994), *Ảnh hưởng của một số dạng đốn đến sinh trưởng phát triển, năng suất, chất lượng cây chè Trung du tuổi lớn ở Phú Hộ*. Kết quả Nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ về cây chè 1989 - 1993. Viện Nghiên cứu Chè. NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Tạo (1998), *Các phương pháp quan trắc thí nghiệm đồng ruộng chè (Phần nông học)*, Tuyển tập các công trình nghiên cứu về chè (1988 - 1997), NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
4. Goodchild N. A. (2002), *Growth of Tea Shoots following Pruning*, Tea Research Institute of East Africa Kericho, Kenya.
5. Nejdet Kandemir, Kadir Kinalioglu (2004), *Effects of Pruning Intervals on Fresh Shoot Yield and some Quality Properties of Tea (Camellia sinensis (L.) O. Kuntze) in Turkey*, Pakistan Journal of Biological Sciences.

## **14. QUY TRÌNH QUẢN LÝ CÂY CHÈ TỔNG HỢP ICM (INTERATED CROP MANAGEMENT) ĐỐI VỚI GIỐNG PH8 VÀ PH9**

Đỗ Văn Ngọc, Trần Đăng Việt\* và cs.

### **I. NGUỒN GỐC XUẤT XỨ**

Quy trình quản lý cây chè tổng hợp (ICM) đối với giống PH8 và PH9 là kết quả nghiên cứu đề tài “Nghiên cứu chọn tạo giống và xây dựng qui trình quản lý tổng hợp phục vụ nội tiêu và xuất khẩu”. Quy trình được ban hành theo Quyết định số 462/QĐ-TT-CCN ngày 08/11/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

### **II. NỘI DUNG QUY TRÌNH**

#### **1. Lựa chọn qui hoạch vùng sản xuất (Regional selection)**

Vùng sản xuất nguyên liệu chè đảm bảo thuộc vùng quy hoạch sản xuất chè được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đáp ứng yêu cầu sản xuất chè an toàn, có độ cao dưới 500 m.

#### **2. Phương pháp trồng (Planting methods)**

##### *a) Làm đất*

Yêu cầu đất sâu, sạch các loại tàn dư, ải và bằng phẳng theo đường bình độ, cày toàn bộ diện tích với độ sâu 40 - 45cm. Làm đất và xử lý phân xanh, phân chuồng đảm bảo hoai mục và trước trồng chè 1 tháng.

Kích thước rạch chè: Độ sâu 40 - 50 cm, rộng 50 - 60 cm.

Thời vụ làm đất: Làm đất vào thời gian ít mưa (dưới 150mm/tháng)

##### *b) Phương pháp trồng*

- Tiêu chuẩn cây chè giống: Cây chè giống được nhân theo phương pháp giâm cành.
- Thời vụ trồng: Các tỉnh phía Bắc trồng tháng 8 - 9 và tháng 1 - 3. Các tỉnh phía Nam trồng tháng 2- 4 và tháng 6 -7 khi có mưa đất đủ ẩm.